

NĂM MỚI NHỚ CHUYỆN CŨ

Tôn Thất Ngọ

Thư gửi đến tình nhân khác phái gọi là lá thư tình. Tuyệt đối không nên gửi thư tình ướt-át cho những người cùng phái, kỳ lắm. Còn thư gửi đến bạn đồng-nghiệp không cộng-sản thì nên, gọi là Lá Thư Ái-hữu. Phải nói rõ trước vì tôi đang ở San Francisco, sẽ có ái-hữu cho tôi là g.. thì xấu hổ và nguy lắm.

Anh Thành và tôi trước 75 cùng làm việc chung tại Nha Đờ-Án Kiêu-Lộ. Hai người ngồi chỉ cách nhau một cánh cửa thế mà chúng tôi cũng ít khi gặp nhau. Khi cộng sản vào họ để chúng tôi ngồi chung một căn phòng nhỏ nên thường nhật thấy nhau luôn. Sau này họ lại đuổi chúng tôi ra khỏi phòng này để ngồi chung với toàn-thể anh chị em thuộc Nha Đờ-Án cũ. Lúc này là lúc tôi có dịp gần-gũi nhiều với các anh chị em khác: anh Khiêm (HT), anh Đình (ĐX), anh Túy (PH), anh Ấn (HC), anh Trung (LT), cô Chiêu... Anh Khiêm thì ngồi ở cuối phòng, còn anh Thành thì vẫn ngồi cạnh tôi nên chúng tôi thường kể cho nhau nghe những mẩu chuyện tiểu-lâm cộng-sản. Chúng tôi đã từng chia xé với nhau củ khoai lột lòng. Nửa củ khoai không là bao nhưng tình người rộng lớn, tình ái-hữu thấm-thiết hơn bao giờ hết.

Hôm nay nhân ngày đầu Xuân, tôi lấy giấy khai bút, viết thư cho anh Thành, nhắc lại vài kỷ-niệm khó quên, khi còn làm việc chung với nhau ở quê nhà:

Anh Thành thân mến, chắc anh ngạc-nhiên khi nhận được thư này của tôi. Lâu lắm, kể từ ngày anh và gia-đình qua Mỹ đoàn-tụ đến giờ, lần này là lần đầu tiên tôi viết thư thăm anh. Chính tôi cũng không biết tại sao tôi lại có đủ thì giờ ngồi xuống viết thư cho anh sáng nay. Nguyên là hôm nay cũng như mọi ngày, 5 giờ sáng tôi đã ra khỏi nhà để lấy tàu điện đến sở làm việc lúc 6 giờ. Lim-nhim nhắm mắt dưỡng thần để chuẩn-bị cho một ngày làm việc suốt 9 tiếng. Đang mơ-màng tưởng nhớ băng-khuàng..., bên tai nghe văng-vẳng giọng của hai người Việt gốc Hoa nói với nhau về Tết. Tôi cũng không nhớ mong một Tết năm nay nhằm ngày nào nên giật mình hỏi họ. Được biết hồi hôm họ đến nhà bà con ở Phố Tàu San Francisco đón giao-thừa và sáng nay phải trở về nhà sớm ở Oakland thay áo quần để kịp 8 giờ ra hàng làm việc. Họ còn nhớ ngày Tết, đến nhà bà con để hưởng cái

giờ phút thiêng-liêng đưa cũ đón mới, còn tôi, đã không biết đến đêm giao-thừa để đón Xuân sang mà ngay cả đến ngày đầu của một năm mới cũng không nhớ. Nói thật với anh từ ngày qua Mỹ đến giờ tôi đã trải qua 18 cái Tết mà không Tết nào tôi nhớ cả. Cuộc sống chạy đua với thời-gian ở đây làm tôi bận rộn tới ngày, và vì ngoại cảnh không có gì nhắc nhở để tôi nhớ. Nhiều lần Tết qua rồi tôi mới hay. Tết đã không còn rộn-rã vui-tươi cho những người tha hương như tôi.

Tàu điện ngừng ở trạm cuối cùng Embarcadero. Thay vì xuống xe đổi chuyển "Bart" qua Oakland đến sở thì tôi đã ngồi lì trên toa đợi xe đổi chiều trở về nhà, quyết-định hôm nay nghỉ một ngày để ngồi thả hồn về quê nhà, tưởng nhớ đến những người thân với những cái Tết khó quên. Những cái Tết sau 75 dưới chế-độ cộng-sản:

Chắc anh còn nhớ hôm 29 Tết Đinh Tỵ năm xưa (77), anh và tôi cùng xuống Ban Đời sống bốc thăm thịt heo, nhận lãnh cái ưu-đãi của Bác và đảng. Đối với cán-bộ công-nhân-viên Phân-cục Cầu Đường. Tôi bốc thăm được nửa đầu heo còn anh thì được miếng thịt đầy mỡ. Nhận nửa đầu heo mà ngao-ngán cho cái chậm tiến của thế-giới cộng-sản. Mà họ có bán-khai, chậm-tiến như vậy chúng mình mới có cơ-hội vượt biển dài dài. Nhưng rồi cũng buồn cho xứ sở mình không thể nào bắt kịp những tiến-bộ của các nước lân-bang mà trước đây mình cho họ kém văn-minh hơn mình. Anh xem, đầu heo thì có gì mà ăn, nửa cái mũi và cái lỗ tai thì làm sao có đủ chất lượng để xào nấu được một món ăn ngon trong ba ngày Tết. Mà làm món nhậu thì cả nhà tôi không ai biết làm. Còn phẩm chất thì khỏi phải nói, nửa cái đầu heo ấy được gói trong giấy báo cũ máu tanh thấm ra ngoài, ruồi lặng bu quanh thấy mà ghê. Trong thế-giới cộng-sản mọi thứ đều được báo-cáo đạt chỉ-tiêu theo khối-lượng mà không cần biết đến phẩm-chất là gì. Chúng mình quá biết họ trong mấy năm bắt đắc dĩ sống với họ. Anh thì ở với cộng-sản lâu hơn tôi, càng hiểu rõ hơn.

Trước đó vài tháng, gia-đình tôi bị thất-bại trong một chuyến vượt-biển tại Rạch-Giá, nên chúng tôi cũng không buồn sắm sửa gì trong ba ngày Tết. Tôi đã nói với nhà tôi và các con là, "chúng mình để dành đó, sẽ ăn một cái Tết thật

vui-vẻ và thật đáng-hoàng trong năm tới dưới vòm trời tự-do". Tôi đã không thực-hiện được lời hứa đó với vợ con vì mấy lần mưu-đồ vượt biển tiếp-theo sau đó đều bị thất-bại. Cho đến hai năm sau, tôi và hai cháu trai phải xé lẻ ra đi. Rồi mãi đến 10 năm nữa, gia-đình tôi mới được đoàn-tụ trọn- vẹn trong mùa Xuân Kỷ Tỵ tại San Francisco.

Lại một chuyện khác xảy ra trong mùa Xuân Đinh Tỵ ấy làm tôi nhớ đến anh:

Sau Tết vài hôm, được biết 2 dự-án mà phòng Thiết-kế Cầu phải làm gấp: lập đồ-án sửa-chữa các cầu trên QL 04 Bắc-Liêu/Cà-Mâu và các cầu trên LTL 23 Đất Đỏ/Hàm-Tân, để tái-thiết khai thông hai đoạn đường mà trong thời-kỳ chiến-tranh cộng-sản đã phá-hoại. Có dịp đi quan-sát hai vị-trí này, đi công-tác nào cũng có lợi cho tôi cả. Đi Bắc-Liêu thì mình có dịp mua gạo và thịt heo đem về cho vợ con ăn thay thế những bữa cơm không thịt trong mấy ngày Tết, mà đi công-tác ở Hàm-Tân thì cũng có dịp để xem xét địa-hình địa-thể, tình-hình kiểm-soát biên-phòng của họ. Nếu có ai mưu-đồ vượt biển ở vùng này thì mình cũng đã có ý-niệm về "bãi đáp" mà đi theo. Chắc anh cũng còn nhớ, mấy năm đầu khi mới xâm-chiếm miền Nam, cộng-sản đã lợi-dụng hai vấn-đề, kinh-tế và vượt biển, để vơ-vét tài-sản của dân chúng miền Nam. Về kinh-tế thì ngoài việc đánh tư-sản mại-bán, họ đã phong-tỏa Saigon bằng cách đặt các trạm kiểm-soát trên các trục giao-thông vào Saigon mà trạm Phú-Lâm là một, để kiểm-soát gạo và thịt từ ngoại-ô đem vào. Do đó mà gạo và thịt hồi đó rất đắt, và khan hiếm, dù có tiền mua cũng không có. Họ làm thế cũng chỉ để ép-buộc dân Saigon phải đi vùng kinh-tế mới. Còn họ kiểm-soát biên-phòng, không phải họ muốn giữ những người miền Nam ở lại để xây-dựng đất nước mà họ chỉ muốn vơ-vét hết của-cải vàng bạc của những người vượt biển, rồi bắt giam đòi hối-lộ chuộc ra. Suy đi nghĩ lại, tôi cũng không mấy hăng-hái đi về phía Hậu-Giang nữa để khỏi phải nhớ lại những cảnh bị ô-rô đâm tét chân và cái khổ phải ngủ đứng suốt đêm dưới trời mưa rơi tầm-tả trong rừng được ngập nước và đầy muỗi, ướt như chuột lột trong những chuyến vượt biển thất-bại tại vùng này. Tuy vậy sau này, tôi cũng có đi công-tác ở Bắc-Liêu, không phải với anh mà với anh Văn. Tôi cũng đã có nhiều kỷ-niệm với anh ấy trong chuyến đi này. Có dịp tôi sẽ nhắc lại những kỷ-niệm khó quên với anh Văn sau.

Tôi đã đề-nghị đi công-tác Hàm-Tân. Thế là anh và tôi cùng cán-bộ Lân và tài-xế cán bộ, lấy công-xa rời Saigon trong buổi xế trưa của một ngày nắng ráo đầu xuân. Xe chạy theo xa-lộ Biên-Hòa rồi rẽ vào QL 15 để trực chỉ Bà Rịa. Khi xe bắt đầu vào QL15, tự nhiên tôi lại nhớ đến những phút lo-

sợ khi đoàn xe bít bùng do cộng-sản sung-công của mấy hãng xe đồ, chở anh em công-chức bị giam, từ trường Gia-Long đến trại Cô Nhi Long-Thành vào nửa đêm. Thay vì rẽ vào QL15 thì họ đã nhầm đường chở anh em đi thẳng về hướng Biên-Hòa. Hồi đó tôi cũng tưởng là họ đưa chúng tôi ra Bắc, hoặc đưa vào Rừng Lá đập đầu thủ-tiêu tập-thể như vụ thảm-sát bà con ở Huế Tết Mậu Thân năm xưa. Hồi đó, nếu việc này xảy ra, thì giờ đây những AHCC thuộc Bộ CC còn kẹt lại sau 75 từ anh Đức, anh Anh, anh Tăng, anh Tiếp, trở xuống trong đó có tôi và anh, và các đồng-nghiep khác nay đã ra người thiên-cổ, có đâu mà ngồi đây gửi LTAH cho nhau. Rừng-rợn và kinh-hoàng thật.

Xe quẹo vào Bà-Rịa để đi Đất Đỏ trưa hôm đó vì mình khởi-hành chậm tại Saigon. Nói đến Bà-Rịa tôi không khỏi nhớ đến Vũng-Tàu với anh và anh Văn: một năm trước đó, khi vừa mới học-tập cải-tạo về, nhân một chuyến đi xem công-tác sửa-chữa cầu Cỏ-May, ba anh em cùng ra Bãi Sau trước biệt-thự nghỉ mát của anh LTT tắm. Lúc này anh Trinh đang học-tập cải-tạo ở trại Long Bình chưa được thả, nếu không chắc cũng đã cùng đi với chúng mình cho đủ "tứ nhân bang", tha hồ mà kể chuyện "tiểu-lâm" cộng-sản. Đang tắm chúng mình đã nhìn về hướng đông mà nói kháu với nhau: "ước gì mình có sức bơi thẳng qua bên kia bờ đại-duyang thì được tự-do biết mấy". Không ngờ lời nói chơi thế mà sau này, anh Văn không những "lặn" giỏi mà "bơi" cũng giỏi nên bơi cú một đến nơi ngay. Sau đó tôi "bơi" tiếp nhưng vì "lặn" không giỏi nên đến Mỹ chậm hơn. Còn anh thì đã không biết "bơi" lại cũng không biết "lặn" mà chỉ biết "bay" thôi. Bay mà chậm cũng lạ thật. Nhưng dù sao thì chúng mình nay kể trước người sau, thoát khỏi thế-giới cộng-sản rồi, cũng đã quá may-mắn so với các bạn đồng-nghiep khác.

Đến Đất Đỏ thì quá trưa, chúng mình bắt đầu đi vào LTL23 để quan-sát tại chỗ tình-trạng cầu/đường trong suốt gần 50Km, từ Xuyên-Mộc đến Hàm-Tân. Cầu Thảng-Hải gần ranh-giới Bình-Tuy đã bị hư hại nặng mà lòng suối lại sâu nên xe không qua được. Đã có chủ-định nên tôi đã xúi Cán bộ L. tiếp-tục đi bộ đoạn đường 30 cây số còn lại. Anh còn nhớ không, đoạn đường này từ ranh-giới Bình-Tuy về hướng Hàm-Tân 10 cây số đã chạy sát bờ biển, chỗ gần biển nhất chỉ có lối 1 cây số mà thôi nên rất tốt dùng làm "bãi đáp" vượt biển. Không biết sau này, khi tôi đã ra đi, cán bộ L. có nghi là tôi đã lợi-dụng chuyến công-tác này, vượt biển tại đây không? Anh ta đâu có biết, về sau tôi đã ra đi từ ngã Bến Tre.

Thế là chúng mình để tài xế lái xe một mình trở lại LTL 2 ra Dầu Giây theo QL1 vào Hàm-Tân, và hẹn gặp nhau tại đây, để về Saigon ngay tối hôm đó.

Đi bộ lối 10 cây số đầu chúng mình không thấy bóng dáng một người nào trên lộ cả, nhưng khi đến gần ấp Hàm-Thắng thì thấy có một anh chàng lấm-lét đi lại ngược chiều. Vì ít khi đi bộ hàng chục cây số, anh và tôi mồ hôi đầm đề, cởi áo choàng ngoài vắt vai. Chừng mười phút sau, anh này đi ngược trở lại, vượt qua chúng mình rồi rẽ vào đường hẻm mất dạng. Sau này chúng mình mới biết anh này là công-an biên phòng. Có lẽ thấy chúng mình, áo quần bánh-bao đúng là dân Saigon về đây vượt biển nên đã theo dõi ngay từ khi mình mới bước vào địa-phận Bình-Tuy.

Đến trạm công-an Ấp Hàm-Thắng, cán bộ L. vào trình giấy để tiếp-tục đi Hàm-Tân thì bị giữ lại không cho đi. Cán-bộ L. ra báo với chúng mình: Công-an biên-phòng nghi-ngờ các anh vượt biển nên giữ lại để điều-tra. Cán-bộ L. cũng cho biết ngày hôm trước công-an biên phòng đã bắt được một vụ vượt biển ở vùng này. Thế càng hay, chúng mình được ngủ lại một đêm tại đây cho khỏe vì cả ngày đi bộ đã thấm mệt. Mình xem họ sẽ giở trò gì với chúng mình đây. Cán-bộ L. thâu thẽ chúng-mình nhân-dân của anh và tôi để đưa cho công-an. Một tên cán-bộ ra phát cho anh và tôi hai chiếc chiếu rồi dẫn anh em mình đến mở cửa phòng không có giường ở một căn nhà lá kế cận chỉ chỗ để ngủ. Anh có biết không, đêm hôm đó tôi không sao ngủ được, lại muốn tiểu mà không dám mở cửa đi ra, sợ họ tưởng mình "vượt ngục", bắn chết thì ai giải oan cho mình. Không phải tôi sợ gì họ, mình có vượt biển đâu mà sợ, chúng mình đi công-tác cho đáng và nhà nước mà; cũng không phải vì tôi nằm đất lạnh không ngủ được, tôi đã quen nằm đất không chiếu tại trại học-tập cải-tạo Long-Bình rồi. Tôi không ngủ được vì sợ rần rít nó bò vào nó cắn thì khổ. Nghe nói rần rít Hàm-Tân độc lắm, nó mà cắn vào thì "ô-voa xừ đời" ngay. Lại nữa không ngủ được vì đêm khuya mà cứ nghe tiếng chân người lao-xào qua lại bên ngoài của những tên cán-bộ canh phòng sợ chúng mình chạy trốn.

Trời vừa hừng sáng là mình lo cuốn chiếu ra khỏi "nhà tù" đợi cán-bộ L. ra hỏi thăm tình-hình. Được biết họ đã lấy sẵn ba vé xe đò để dẫn độ ba người về Quận Hàm-Tân ngay sáng hôm đó. Lên xe đò đã thấy tên công-an biên phòng ngồi trong xe rồi. Thế là tôi và anh đã bỏ dở công-tác quan-sát những cầu trong địa-phận tỉnh Bình-Tuy. Không biết khi tôi đi rồi dự-án tái-thiết LTL 23 này có được tiếp-tục xúc-tiến không.

Về đến Hàm-Tân, chúng mình đã thấy chiếc xe LandRover đưa chúng mình đi hôm qua đậu chờ trước trụ-sở công-an. Chúng mình cũng không biết tên công-an cùng cán-bộ L. vào văn-phòng nói gì, nhưng sau đó thấy cán-bộ L. đem

giấy tờ trả lại rồi bảo tài xế lái về Saigon. Chiếc xe LandRover và tài xế cán-bộ đã chúng-mình chúng mình là công-nhân-viên nhà nước đi công-tác thật. Những tên công-an phiền-nhiều, cản-trở công-vụ làm mất thì giờ của cán-bộ CNV nhà nước thì đáng đem ra pháp-trường trị tội. Nói vậy nhưng anh cũng biết là phép vua thua lệ làng ở thế-giới cộng sản rồi. Chúng mình miễn bàn và suy nghĩ chi cho nhứt đầu.

Xe từ TL 2 quẹo trái vào QL 1 để về Dầu Giây ăn trưa. Đến đây tôi lại nhớ đến một chuyến công-tác khác với anh, công-tác đi quan-sát để sửa-chữa cầu Phan Rang. Chúng mình cũng đã ghé lại trạm dừng chân Dầu-Giây này ăn trưa, cũng anh tài xế này lái xe đưa chúng mình đi công-tác, nhưng kỳ này không có cán-bộ L. đi theo. Đi quá khu Vĩnh-Hảo là Cà-Ná, sóng bạc xa xa nhấp-nhô vỗ-về liếm sát mép QL1 chúng mình đi. Anh còn nhớ không, khi đến sát bờ biển Cà-Ná, thấy nước biển xanh mát, cảm lòng không đậu nên anh và tôi bảo tài-xế ngừng xe ngay bên lề đường chạy xuống biển tắm. Anh và tôi đâu có quần tắm nên chỉ mặc quần xà-lỏn, lỏng-lỏng tòn-ten nhảy ùm xuống biển bất cần ai để ý dòm ngó. Không biết anh có thích không chứ tôi thấy sao mà khoái hết chỗ nói. Ái-hữu nào chưa thưởng-thức được cái khoái này thì hãy về VN, ra tận biển Cà-Ná mặc quần xà-lỏn như chúng tôi, thử nhảy tòm xuống biển tắm xem, mát lắm, mát từ đầu đến chân không bỏ sót chỗ nào cả. Dưới cái nóng cháy da của xứ đồng không cỏ cháy Ninh-Thuận, mà được trầm mình dưới làn sóng biển nhấp-nhô nhịp-nhàng đưa đẩy thì tuyệt. Chắc gì các anh đi trước đã hưởng được những giờ phút hạnh-phúc như chúng mình hồi đó. Trong một thế-giới mà con người bị bắt-buộc làm những việc mà mình không muốn, không được hưởng những tự-do tối-thiểu mà mình ao-ước, thì cái giá-trị của tự-do rất là quý, dù được tự-do trong chốc lát. Mình tự-do hít được luồng gió biển mát rượi, và thềm cảm-ơn trời đất đã cho mình vài phút trở về với cái khung-cảnh thiên-nhiên thần-tiên ấy. Bãi biển Nice/Marseille với cái nóng bức của Địa Trung-Hải, bãi biển Bordeaux đây vỏ ốc vỏ sò không mấy sạch, bãi biển La Haye, thủ-đô Hoà-Lan gió mạnh tốc vấy, bãi biển Waikiki ở Hawaii ồn-ào đây du-khách bốn phương, với những khách-sạn chọc trời tối-tân, nhưng tất cả đã không làm cho tôi luyện-tiết khi rời xa chúng. Trái lại bãi biển Cà-ná với phong-cảnh hữu-tình tự-nhiên của nó đã làm cho tôi, người đã gắn-bó nhiều với miền Trung thân yêu, đang mang nặng mối hoài-bảo vọng cố-quốc không bao giờ nguôi. Tôi còn nhớ hồi nhỏ, được học thuộc lòng một bài trong sách Quốc-văn giáo-khoa thư, lúc còn học lớp Dự-bị tiểu-học trường tỉnh, kể chuyện một anh chàng đi du-lịch khắp nơi, khi trở về làng, đã nói với các bạn: "*Cảnh đẹp mắt tôi trông thấy đã nhiều, nhưng không đâu làm cho tôi cảm-*